

QUY ĐỊNH
đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Kết luận số 18-KL/TW, ngày 22/9/2017 của Ban Bí thư về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW của Ban Bí thư (khóa X) về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trong tình hình mới và Hướng dẫn số 12-HD/BTCTW, ngày 06/7/2018 của Ban Tổ chức Trung ương hướng dẫn một số vấn đề về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ;
- Căn cứ Chỉ thị số 13-CT/TU, ngày 05/7/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ;
- Căn cứ Quy chế số 01-QC/TU, ngày 04/01/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy khóa XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025;

Ban Thường vụ Tỉnh ủy quy định đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ, như sau:

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng

Quy định đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ áp dụng cho cả sinh hoạt thường kỳ và sinh hoạt chuyên đề đối với chi bộ cơ sở, chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở, chi bộ trực thuộc đảng bộ bộ phận trong toàn Đảng bộ tỉnh Nghệ An.

Điều 2. Nguyên tắc đánh giá

- Việc đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ phải được thực hiện nghiêm túc; bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình, đoàn kết thống nhất, trung thực, khách quan, công khai, minh bạch.

- Đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ được thực hiện thường xuyên, theo quy định: Sinh hoạt thường kỳ mỗi tháng 01 kỳ, sinh hoạt chuyên đề mỗi quý 01 kỳ.

- Chất lượng sinh hoạt chi bộ là một trong những tiêu chí để đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng, cấp ủy và đảng viên hằng năm.

Chương II

NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

Điều 3. Nội dung tiêu chí đánh giá

Đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ (thường kỳ và chuyên đề), theo từng tiêu chí chấm điểm riêng (*kể cả việc tổ chức sinh hoạt thường kỳ và sinh hoạt chuyên đề trong cùng một buổi thì cũng phải lần lượt chấm điểm tách riêng theo biểu chấm điểm sinh hoạt thường kỳ và biểu chấm điểm sinh hoạt chuyên đề*), theo **05** nhóm tiêu chí, mỗi nhóm tiêu chí có số điểm tương ứng, điểm tối đa các tiêu chí là **100** (có phụ lục tiêu chí chấm điểm sinh hoạt thường kỳ và sinh hoạt chuyên đề kèm theo), cụ thể:

1. Công tác chuẩn bị sinh hoạt chi bộ: 20 điểm.
2. Tỷ lệ đảng viên dự sinh hoạt chi bộ: 10 điểm.
3. Tổ chức sinh hoạt chi bộ: 45 điểm.
4. Thực hiện nguyên tắc tổ chức, sinh hoạt chi bộ: 15 điểm.
5. Chất lượng của các báo cáo và kết luận tại kỳ họp: 10 điểm.

Điều 4. Phương pháp đánh giá

1. Đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ bằng phương pháp chấm điểm và xếp loại theo **04** mức độ:

- Loại Tốt: Đạt từ 80 điểm trở lên.
- Loại Khá: Đạt từ 70 đến dưới 80 điểm.
- Loại Trung bình: Đạt từ 50 đến dưới 70 điểm.
- Loại Kém: Dưới 50 điểm.

2. Các bước chấm điểm và báo cáo kết quả chấm điểm sinh hoạt chi bộ, như sau:

- Bước 1

Bí thư chi bộ (chủ trì kỳ họp) phân công 01 đồng chí trong chi ủy hoặc thư ký kỳ họp theo dõi diễn biến buổi sinh hoạt chi bộ để chấm điểm.

- Bước 2

+ Sau khi thông qua biên bản sinh hoạt chi bộ, chi ủy thống nhất tổng số điểm được chấm, trao đổi kết quả với đồng chí cấp ủy viên hoặc cán bộ tổ

công tác cấp trên (nếu có); chủ trì kỳ họp thông báo số điểm và tự xếp loại cho chi bộ biết; tiến hành biểu quyết thông qua chi bộ về kết quả đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ.

+ Bí thư hoặc phó bí thư chi bộ ký xác nhận vào kết quả chấm điểm sinh hoạt chi bộ.

- Bước 3

+ Sau kỳ sinh hoạt chi bộ hằng tháng đối với sinh hoạt thường kỳ và hằng quý đối với sinh hoạt chuyên đề (chậm nhất là 05 ngày làm việc), chi bộ nộp 01 bản chấm điểm về đảng ủy cơ sở (riêng chi bộ cơ sở thì nộp về ban tổ chức cấp ủy cấp trên cơ sở), đồng thời lưu 01 bản tại chi bộ.

+ Đảng ủy cơ sở hoặc ban tổ chức cấp ủy cấp trên cơ sở phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi chi bộ và trên cơ sở kết quả thẩm định của đồng chí cấp ủy viên hoặc cán bộ tổ công tác cấp trên (nếu có) tham dự sinh hoạt chi bộ (trong biểu chấm điểm sinh hoạt thường kỳ và sinh hoạt chuyên đề đã có cột thẩm định của cán bộ cấp trên) để tổng hợp kết quả đánh giá chất lượng sinh hoạt của từng chi bộ, cuối năm báo cáo cấp có thẩm quyền để làm căn cứ đánh giá, xếp loại chi bộ, cán bộ và đảng viên.

Điều 5. Sử dụng kết quả đánh giá

Hàng năm, chi bộ lấy kết quả đánh giá chất lượng sinh hoạt làm một trong những tiêu chí để tự đánh giá, xếp loại chi bộ, xếp loại đảng viên. Khi tiến hành đánh giá, xếp loại chi bộ, ngoài các tiêu chí đánh giá, xếp loại theo quy định của Trung ương, của cấp ủy các cấp có thẩm quyền thì cấp ủy cấp trên phải gắn với kết quả đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ (khuyến khích biểu dương và xem xét khen thưởng những chi bộ có số lượng kỳ sinh hoạt vượt quy định), theo các mức sau:

1. Chi bộ được xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

Ngoài các tiêu chuẩn theo quy định của Trung ương và của cấp ủy cấp trên có thẩm quyền, phải đạt thêm các yêu cầu sau:

- Tổ chức sinh hoạt chi bộ thường kỳ đủ 12 kỳ/năm, trong đó có từ 10 kỳ trở lên được đánh giá, xếp loại Tốt, không có kỳ xếp loại Trung bình.

- Tổ chức sinh hoạt chi bộ chuyên đề đủ 04 kỳ/năm, trong đó ít nhất có 02 kỳ trở lên được xếp loại Tốt.

2. Chi bộ được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ

Ngoài các tiêu chuẩn theo quy định của Trung ương và của cấp ủy cấp trên có thẩm quyền, phải đạt thêm các yêu cầu sau:

- Tổ chức sinh hoạt chi bộ thường kỳ đủ 12 kỳ/năm, trong đó có từ 10 kỳ được đánh giá, xếp loại Khá trở lên, không có kỳ xếp loại Kém.

- Tổ chức sinh hoạt chi bộ chuyên đề từ 03 kỳ/năm trở lên, trong đó 02 kỳ đánh giá, xếp loại Khá trở lên.

3. Chi bộ được xếp loại hoàn thành nhiệm vụ

Ngoài các tiêu chuẩn theo quy định của Trung ương và của cấp ủy cấp trên có thẩm quyền, phải đạt thêm yêu cầu sau:

- Tổ chức sinh hoạt chi bộ thường kỳ đủ 12 kỳ/năm và được đánh giá, xếp loại Trung bình trở lên.

- Tổ chức sinh hoạt chi bộ chuyên đề 02 kỳ/năm trở lên, trong đó 02 kỳ sinh hoạt đánh giá xếp loại Trung bình trở lên.

4. Chi bộ xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ

Không đạt theo tiêu chuẩn quy định của Trung ương và của cấp ủy cấp trên có thẩm quyền, đồng thời có 01 trong 02 nội dung sau:

- Có 01 đến 02 kỳ không tổ chức sinh hoạt chi bộ thường kỳ mà không có lý do chính đáng hoặc có từ 02 kỳ sinh hoạt trở lên xếp loại Kém.

- Chi bộ không tổ chức sinh hoạt chuyên đề, hoặc có kỳ sinh hoạt nhưng xếp loại Kém.

* Mốc thời gian tính kỳ sinh hoạt thường kỳ từ kỳ thứ nhất đến kỳ sinh hoạt cuối cùng trong năm do cấp ủy cấp trên cơ sở quy định để phù hợp với các loại hình chi bộ và tình hình thực tế của từng năm.

Chương III ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Ban thường vụ các huyện, thành, thị ủy, đảng ủy trực thuộc chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả việc đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ theo Quy định này bảo đảm khách quan, chính xác; tùy tình hình từng địa phương, đơn vị có thể cụ thể hóa biểu tiêu chí chấm điểm cho phù hợp. Phân công các đồng chí cấp ủy viên; cán bộ thuộc các ban xây dựng Đảng, đoàn thể chính trị - xã hội cùng cấp phụ trách, theo dõi và dự sinh hoạt chi bộ. Hằng năm, khi xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát về công tác xây dựng Đảng tại các tổ chức đảng, cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp cần lồng ghép thêm nội dung đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ vào kế hoạch kiểm tra, giám sát để triển khai thực hiện.

2. Cấp ủy cơ sở quán triệt, lãnh đạo, tổ chức thực hiện Quy định này đến tận chi bộ, đảng viên; phân công cấp ủy viên dự sinh hoạt tại các chi bộ để cùng đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ. Định kỳ 06 tháng, 01 năm báo cáo kết quả đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ về ban tổ chức cấp ủy cấp trên cơ sở.

3. Giao Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các ban xây dựng Đảng theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy định này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, phát sinh hoặc có nội dung chưa phù hợp, cấp ủy các cấp kịp thời tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy) để xem xét, điều chỉnh.

Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký và được phổ biến đến chi bộ để thực hiện.

Nơi nhận:

- Ban Tổ chức Trung ương (bc),
- Các ban xây dựng Đảng Tỉnh ủy,
- Ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Sở, ban, ngành, UBMTTQ, đoàn thể và đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh,
- Huyện, thành, thị ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy (5b),
- Các đ/c Tỉnh ủy viên,
- Chánh, Phó Chánh Văn phòng Tỉnh ủy,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**

Nguyễn Văn Thông